

ĐIỆN BIÊN PHỦ - THẮNG LỢI CỦA TINH THẦN QUYẾT CHIẾN, QUYẾT THẮNG CỦA QUÂN VÀ DÂN VIỆT NAM

TS DOÃN HÙNG*

Điện Biên Phủ là trận quyết chiến chiến lược của dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược. Điểm khác biệt của trận Điện Biên Phủ so với các trận đánh trước là cả hai bên tham chiến đều biết trước địa điểm quyết chiến và đều tập trung những cố gắng lớn nhất, quyết tâm giành thắng lợi. Cánh đồng lòng chảo Điện Biên cách Hà Nội gần 400 km về phía Tây Bắc đã trở thành nơi quyết đấu, thành tâm điểm trong kế hoạch Nava của Pháp và cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 của quân đội ta.

Ý vào sức mạnh quân sự và tin tưởng vào ưu thế của vũ khí, thực dân Pháp (và cả đế quốc Mỹ) đi đến nhận định Điện Biên Phủ là “pháo đài bất khả chiến bại”. Nhưng chính quyền hiếu chiến Pháp đã không hiểu được rằng, độc lập dân tộc là khát vọng ngàn đời của cả dân tộc Việt Nam. Khát vọng ấy được nhân lên thành sức mạnh vô tận dưới sự lãnh đạo của chính đảng Mác - Lênin - một chính đảng ngoài lợi ích của nhân dân, của dân tộc, không có lợi ích nào khác.

Thay Tướng Raun Xalăng làm Tổng Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương, Nava đã đưa ra một kế hoạch với mục đích là tìm ra một thắng lợi quân sự khả dĩ để tạo thế trong đàm phán, nhằm làm cho Việt Minh phải nhận ra họ không thể giành được một thắng lợi quân sự quyết định. Cuối tháng 10-1953, Nava nhận được tin tức cho biết đối phương sẽ tiến công trên hai hướng: một hướng đánh lên vùng núi Bắc Bộ và Thượng Lào, một



Bộ đội hành quân vào Điện Biên Phủ

* Giám đốc Học viện CT-HC Khu vực I

hướng đánh vào miền Trung Đông Dương, tình thế này buộc Nava phải tìm ra một địa điểm chiến lược quyết đấu với Quân đội Việt Nam.

Trong cuốn *Thời điểm của những sự thật*, Nava viết: "... Vậy thì bố trí tập đoàn cứ điểm ấy ở đâu?

Lai Châu, thủ phủ của xứ Thái và là căn cứ lực lượng - không quân duy nhất của chúng ta ở vùng thượng du lại cách quá xa con đường tiến quân của địch, mà ta cần ngăn chặn. Hơn nữa, đứng trước một sự uy hiếp nặng nề, trận địa đó sẽ không bảo vệ được. Sân bay nằm giữa tập đoàn cứ điểm đã được thiết lập quanh nó bị kẹt giữa một hẻm núi chật hẹp. Máy bay tiếp cận sân bay đó, ngay cả khi thời tiết tốt, phải lượn nhiều vòng mới xuống được. Nhưng ở đây, thời tiết thường xuyên xấu.

Một vị trí duy nhất ở đó có thể thiết lập được một căn cứ lực lượng - không quân có giá trị, đó là Điện Biên Phủ, cách Lai Châu về phía nam 90 km...

Tôi đã quyết định tiếp nhận chiến đấu ở Tây Bắc. Căn cứ lực lượng, không quân Điện Biên Phủ phải được bảo vệ bằng bất cứ giá nào¹.

Nava đã chọn Điện Biên Phủ là nơi quyết chiến chiến lược, quyết định sự thắng bại của cả cuộc chiến tranh với Quân đội nhân dân Việt Nam. Khi luận bàn về việc lựa chọn Điện Biên Phủ là nơi quyết chiến chiến lược của Nava, nhiều chính giới Pháp đã nhận định đây là một sự lựa chọn sai lầm. Họ không ngừng tranh luận về tầm quan trọng tương đối của những điểm cao và những hang hốc, những sườn núi và dốc núi. Họ còn so sánh với trận năm 1918 tại Mêxadoan, chính là một trong những vùng rừng núi khó công kích nhất mà tướng Franchet d'Espéray đã

mở một cuộc tấn công dẫn đến sự sụp đổ trận tuyến quân Bungari, rồi trận Ardennes năm 1940, khi nơi này được coi là "lý tưởng về chiến lược" của người Pháp, thì cũng chính nơi này, người Đức đã dồn nỗ lực của chính họ và đã chọc thủng trận tuyến của Pháp. Tất cả đều nhằm mục đích đưa ra nhận định là phải khôn ngoan trong việc xác định giá trị của một địa hình trong phòng ngự cũng như trong tiến công, về chiến lược cũng như về chiến thuật. Cuối cùng, họ đều đặt câu hỏi: tại sao "ông tướng kỵ binh" Nava lại tự giam mình trong một pháo đài mà ông ta biết chung quanh đó không thể cơ động được?

Khi một cuộc chiến tranh đã qua đi, người ta có thể xét lại và đánh giá những sai lầm. Nhưng trên thực tế, quyết đấu tại Điện Biên Phủ là một sự lựa chọn có căn cứ của Nava, nó không phải là một sự sai lầm bi thảm như lâu nay người ta vẫn tin vậy. Vì chính phía Việt Minh thậm chí còn gặp nhiều khó khăn hơn Pháp về hậu cần do không có máy bay vận tải và buộc phải vận chuyển hậu cần theo đường rừng núi rất khó khăn, hiểm trở. Những luận điểm mà Nava đưa ra đã hoàn toàn thuyết phục được cả Chính phủ Pháp và Mỹ tin rằng Nava có thể biến Điện Biên Phủ thành một "pháo đài bất khả chiến bại".

Thứ nhất, theo đánh giá của Nava và nhiều nhà quân sự Pháp, Mỹ thì Điện Biên Phủ ở vào một vị trí chiến lược quan trọng chẳng những đối với chiến trường Đông Dương, mà còn đối với miền Đông Nam Á. Nó như "cái bàn xoay" có thể xoay đi bốn phía Việt Nam, Lào, Miến Điện, Trung Quốc², như cái "chìa khóa" để bảo vệ Thượng Lào. Nava cho rằng, bảo vệ Lào mà chỉ dựa vào Luông Phabăng và Viêng Chăn thì

không phải là giải pháp tốt. Nếu Việt Minh đánh Thượng Lào và chiếm kinh đô Luông Phabăng thì họ sẽ giáng cho Pháp một thất bại về tinh thần khó có thể gượng dậy được. Thượng Lào chính là yếu huyệt trong thế bố trí chiến lược của Pháp ở Đông Dương nên phải ra sức bảo vệ nó.

Thứ hai, để ngăn chặn đường tiến công của Việt Minh thì chỉ có một giải pháp duy nhất là phải thiết lập được một tập đoàn cứ điểm, buộc Việt Minh phải đi vòng qua tập đoàn cứ điểm đó bằng cách bao vây lấy nó bằng những binh lực rất lớn hoặc phải tiến công vào tập đoàn cứ điểm đó. Bốn địa điểm được nêu ra để bảo vệ Thượng Lào là Điện Biên Phủ, Lai Châu, Luông Phabăng và Viêng Chăn. Hai địa điểm trên đất Lào đều không thể phòng ngự được trong điều kiện thuận lợi, bằng đường bộ cũng như đường hàng không. Luông Phabăng có thể bị uy hiếp từ tứ phía, bốn mùa máy bay bay đến rất khó. Còn Viêng Chăn, có thể phòng ngự dễ dàng hơn với điều kiện phát quang cây cối. Một vấn đề nữa, là các sân bay của hai vị trí này cách quá xa thành phố, không thể xây dựng tập đoàn cứ điểm được. Lai Châu thì lại ở quá xa so với vị trí tiến quân của quân chủ lực Việt Minh nên không thể ngăn chặn có hiệu quả.

Điện Biên Phủ là địa điểm có lợi hơn cả. Đây là một thung lũng lòng chảo rộng lớn ở phía Tây vùng rừng núi Tây Bắc. Theo nhận định của Nava, thì vị trí địa lý và đặc điểm khí hậu ở đây khiến cho nó trở thành một địa bàn dễ phòng thủ, một trong những căn cứ không quân tốt nhất Đông Nam Á, một đầu cầu hàng không tuyệt vời. Pháp có những điều kiện rất thuận lợi để chấp nhận một trận chiến đấu ở đây³.

Thứ ba, với thung lũng lòng chảo Điện Biên Phủ, Pháp tin rằng có thể phát huy rất tốt uy lực của pháo binh, và do đáy của thung lũng là một dải đồng bằng dài khoảng 18 km, rộng từ 6-8 km, bằng phẳng và trồng trái nên sử dụng xe tăng, thiết giáp rất thuận lợi. Pháp cho rằng Việt Minh không có pháo hạng nặng, hoặc có pháo thì cũng không thể kéo lên được do địa hình đồi núi vô cùng hiểm trở. Pháo binh của Việt Minh chỉ có thể chiếm lĩnh trận địa ở những sườn núi trông xuống lòng chảo, những khẩu pháo của Việt Minh sẽ bị các đài quan sát đặt trong lòng chảo phát hiện và sẽ bị "bịt mồm" ngay bởi pháo binh của Pháp phản pháo và không quân Pháp oanh tạc.

Thứ tư, chọn địa điểm quyết chiến với Việt Minh ở Điện Biên Phủ, Pháp còn cho rằng Việt Minh sẽ gặp rất nhiều khó khăn nếu muốn quyết đấu tại đây. Điện Biên Phủ cách đồng bằng Bắc Bộ khoảng 200 km, với địa hình đường đồi núi hiểm trở, đường sá tồi tệ, quân Việt Minh chỉ có thể được tiếp tế bằng cách mang vác thô sơ, lại luôn bị máy bay ném bom bắn phá, nên không thể đáp ứng đủ lương thực cho số quân của quá 2 sư đoàn trong thời gian hai, ba tháng.

Thứ năm, chọn Điện Biên Phủ là nơi quyết chiến chiến lược, Nava cho rằng Việt Minh không thể nào chiến thắng trong trận Điện Biên Phủ. Vì Điện Biên Phủ là tập đoàn cứ điểm mạnh nhất, có số quân đông nhất, được trang bị phương tiện chiến đấu hiện đại, đầy đủ nhất, thời gian chuẩn bị, bố trí phòng thủ dài nhất. Nava cho rằng, trình độ của Việt Minh không thể nào đánh phá được tập đoàn cứ điểm. Hơn nữa, Pháp tin rằng với các lực lượng ngụy binh người dân tộc, các đội quân người Thái, Nùng

do Pháp lập ra sẽ là chỗ dựa vững chắc cho tập đoàn cứ điểm của chúng.

Ý vào sức mạnh quân sự và tin vào ưu thế của vũ khí, thực dân Pháp (cả đế quốc Mỹ) đi đến nhận định Điện Biên Phủ là "pháo đài không thể công phá". Lập nên cứ điểm Điện Biên Phủ là cách thức mà Nava học tập cách phòng ngự theo kiểu "chiến lược con nhím" của phát xít Đức trước đây và kế thừa kinh nghiệm ở Nà Sản. Pháp đã xây dựng ở đây một căn cứ vững chắc bao gồm 3 khu vực với 16.000 quân (gồm 17 tiểu đoàn bộ binh và lính dù, 3 đơn vị pháo binh, 3 tiểu đoàn công binh, 1 đại đội xe tăng, 1 đơn vị xe vận tải với 200 xe, cùng một đơn vị không quân gồm 14 máy bay)⁴. Căn cứ Điện Biên Phủ gồm 49 hệ thống boongke, vừa mang tính độc lập như một pháo đài, vừa có thể chi viện chiến đấu cho nhau. Ở đây các đơn vị cơ giới có thể cơ động một cách nhanh chóng đến bất cứ vị trí nào trong phạm vi của thung lũng với chiều dài 18 km và chiều ngang từ 6 đến 8 km. Những đơn vị của Pháp chủ yếu là lính lê dương và lính Bắc Phi được coi là thiện chiến nhất trong quân đội xâm lược Pháp tại Đông Dương⁵. Hỗ trợ cho Điện Biên Phủ là lực lượng không quân Liên hiệp Pháp và không quân dân sự Mỹ.

Trong bài đăng trên báo *Giải phóng* (La Libération), từ ngày 8 đến ngày 9-5-1954, Marcel Fourier viết: "... Vị lãnh tụ Việt Minh muốn thương lượng gấp... Nhưng mà lại có những người Mỹ đã "mua" "kế hoạch Nava" và họ tin chắc như đinh đóng cột là chiến thắng quân sự được bảo đảm. Người ta nhớ đến bản thông báo kỳ khôi Pháp - Mỹ được quảng cáo rùm beng, sau khi Mỹ viện trợ bổ sung 385 triệu đôla

dành cho việc tăng cường những cuộc hành quân chống Việt Minh. Thật vậy, Chính phủ chúng ta một mực nhất quyết hết sức cố gắng để làm tan rã và tiêu diệt các lực lượng chính quy của kẻ thù ở Đông Dương".

Chính lời hứa đó đã đưa Chính phủ và Bộ chỉ huy tối cao đi tìm mọi cơ hội để buộc "kẻ thù phải giao chiến, hoặc đi lũng kẻ thù ở các căn cứ của họ, hoặc thu hút kẻ thù vào một cái bẫy". Điện Biên Phủ đóng vai trò của cái cạm bẫy ấy.

Như vậy, mọi việc đã được định đoạt. Đế quốc Mỹ muốn bằng công thức "đôla Mỹ + máu Pháp" để định đoạt số phận Đông Dương. Còn Chính phủ Pháp muốn tìm một "lối thoát danh dự". Cái bẫy Điện Biên Phủ đã được giăng ra, mọi nỗ lực của Pháp đã trông cậy cả vào tập đoàn cứ điểm ấy. Nó là niềm hy vọng cuối cùng hay là sự tuyệt vọng cuối cùng của thực dân Pháp? Họ cho rằng Việt Minh không thể làm gì nổi cái tập đoàn cứ điểm được bảo vệ dưới những lưới lửa dày đặc ở Điện Biên Phủ? Họ cho rằng Việt Minh không thể sử dụng pháo binh, súng cao xạ và kéo pháo đến gần trận địa của họ? Họ cho rằng Việt Minh không thể giải quyết được những vấn đề khó khăn về lương thực, đạn dược, thuốc men, bổ sung quân số? Nhưng họ đã sai lầm. Họ đã không hiểu được rằng, cái mà họ đang phải đối mặt, không phải chỉ là với hơn 4 sư đoàn của Tướng Võ Nguyên Giáp, mà với cả dân tộc Việt Nam. Lòng yêu nước nồng nàn và quyết tâm bảo vệ đất nước đã tạo nên sức mạnh tổng lực của quân đội Việt Nam. Nava có quyền tin vào một chiến thắng. Song điều Nava không thể ngờ được, đó là sự vùng dậy mạnh mẽ của cả một dân tộc, là sự thức tỉnh của cả một cộng đồng người đòi độc

lập, tự do. Và chân lý sâu xa mà thực dân Pháp không thể hiểu được, và những kẻ đi xâm lược không bao giờ hiểu được: *Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!*

Đối với Pháp, ban đầu, nghĩa là vào tháng 11-1953, vấn đề chỉ là thiết lập một căn cứ cho các cuộc tác chiến cơ động, nhưng sau khi các sư đoàn của ta tiếp cận xung quanh lòng chảo, Nava đã quyết định nghênh chiến. Số tiểu đoàn tăng lên cũng như số pháo; những vũ khí hiện đại, hỏa lực mạnh đã được bố trí: súng phun lửa, ống bọc phá, mìn, napan, phương tiện chống đạn khói. Quân Pháp đóng giữ chín ngày lương thực, tám ngày ét-xăng, sáu cơ số đạn cho tiểu đoàn bộ binh, trên một ít cho pháo 105, bảy cơ số cho khẩu đội 155 ly, gần tám cơ số cho cối 120 ly⁶. Bộ Chỉ huy Pháp đã phạm sai lầm ở chỗ tưởng rằng đã thu hút quân Việt Minh đến một trận địa mà sự thắng lợi được bảo đảm cho Pháp, nhưng chính sự điều quân cơ động tài tình của ta đã buộc địch phải giao chiến ở Điện Biên Phủ.

Trong Đông Xuân 1953-1954, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định phương châm chiến lược "tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt", chủ trương sử dụng bộ phận chủ lực mở chiến dịch tiến công những hướng địch sơ hở trên chiến trường rừng núi - mà hướng chính là Tây Bắc. Khi địch đưa quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, ta vừa hình thành thế trận bao vây Điện Biên Phủ, vừa mở đôn tiến công lớn ở nhiều mặt trận không chỉ để tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng tự do, mà chính là để phân tán khối quân cơ động của Pháp, cô lập Pháp ở Điện Biên Phủ. Điện Biên Phủ trở thành

sự lựa chọn của ta, nơi đó, mặc dù là tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của Pháp, nhưng việc tiếp tế của Pháp hoàn toàn dựa vào đường hàng không, mà ở đó, ta có thể phát huy được sức mạnh sừ trường đẩy quân Pháp vào thế bất lợi.

Đợt một của chiến cuộc Đông Xuân đã lật ngược thế cờ, lực lượng cơ động của địch đã bị phân tán cao độ trái hẳn với dự kiến của Nava, ta có những điều kiện thuận lợi để giành thắng lợi trong cuộc độ sức sắp tới, nhưng sau khi hạ quyết tâm, một vấn đề quan trọng đặt ra là làm thế nào để đảm bảo đánh chắc thắng. Mặc dù có phương án *đánh nhanh* được đưa ra vào thời điểm quân Pháp chưa kịp củng cố lực lượng, song việc xác định ngay từ đầu cách *đánh chắc* dù phải kéo dài thời gian chuẩn bị, thay đổi bố trí đội hình, chuẩn bị kỹ hơn về hậu cần và công tác tư tưởng... đã thể hiện rõ bản lĩnh, trí tuệ và tinh thần tự chủ sáng tạo của ta trong việc lựa chọn cách đánh sừ trường, phù hợp với trang bị hiện có, đồng thời khai thác đúng hạn chế của địch.

Để có lực lượng mạnh đủ sức thắng địch ở Điện Biên Phủ, Chính phủ Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã huy động tối đa sức người, sức của: hàng vạn dân công và bộ đội làm đường đã chiến trong khoảng thời gian cực ngắn, dưới các điều kiện khó khăn trên miền núi, lại luôn bị máy bay Pháp oanh tạc. Những con đường từ Trung Quốc sang Việt Nam được xây dựng để nhận hàng tiếp tế, những con đường mòn để kéo pháo, xây dựng các hòa điểm có nguy trang quanh Điện Biên Phủ và chuẩn bị một hệ thống hào quanh chu vi các tuyến phòng thủ của Pháp. Những giọt mồ hôi, thậm chí máu của bộ đội đã đổ xuống khi phải đào hàng trăm

kilômét đường hào, những con đường tuyệt vời để cho quân ta có thể triển khai và di chuyển công khai dưới làn bom napan và pháo của địch. Các đoàn dân công từ vùng tự do đi tiếp tế bằng gánh gồng, xe đạp thồ kết hợp cùng cơ giới đảm bảo hậu cần cho chiến dịch. Ta đã huy động tới 261.453 dân công với 18.301.570 ngày công, 25.056 tấn gạo, 907 tấn thịt, 917 tấn lương thực khác, 20.991 xe đạp thồ, 11.800 mảng nứa và hàng nghìn con ngựa thồ⁷. Riêng đội xe đạp thồ đã lên trên 200.000 người, mỗi xe chở được từ 200-300 kg. Không có sức mạnh nào bằng niềm tin và ý chí sắt đá của con người. Họ hiểu rất rõ giá trị từng hạt gạo, bắp ngô vượt đạn lửa mang tới mặt trận, họ dùng trâu thồ rau, gạo, thịt đến tận tay bộ đội. Tất cả đều hướng ra mặt trận, tất cả đều hướng về một chiến thắng vĩ đại.

Đây là việc ngoài tầm dự đoán của các cấp chỉ huy Pháp, họ cho rằng Việt Minh không thể bảo đảm hậu cần cho một chiến dịch lớn, dài ngày trong các điều kiện phức tạp như vậy. Nhưng cuối cùng, người Pháp đã phải cay đắng nhận ra rằng: không phải viện trợ bên ngoài đã đánh bại tướng Nava, mà chính là những chiếc xe đạp Poggiô thồ 200-300 ký hàng và đầy bằng sức người, những con người ăn chưa đủ no và ngủ thì nằm ngay dưới đất trải tấm nilông. Cái đã đánh bại tướng Nava không phải là phương tiện, mà là sự thông minh và ý chí của đối phương.

Trong chiến tranh, mặc dù có sự phát triển của những kỹ thuật tinh vi, mặc dù có vai trò quyết định của công việc tổ chức, song nhân tố "bất ngờ" vẫn có thể có tính chất quyết định. Sự "bất ngờ" đối với Pháp trong cuộc chiến tranh này là lực lượng pháo binh Việt Nam. Ngay từ

đầu, Pháp đã đánh giá sai khả năng pháo binh của Việt Nam, cho rằng Việt Minh không thể mang pháo lớn (loại pháo 105 ly và pháo cao xạ 37 ly) vào Điện Biên Phủ, Việt Minh chỉ có thể mang loại pháo nhẹ là sơn pháo 75 ly trợ chiến. Họ không biết rằng, để kéo pháo lên những vị trí chiến đấu, quân Việt Nam đã phải mở những con đường trong những điều kiện vô cùng khó khăn. Đường phải mở ở ngay trước mũi trại lính Pháp, cách trại lính Pháp 4 hay 5 km, giữa rừng sâu, phải mò mẫm. Khoảng 5.000 người của Sư đoàn 308 trong vòng chưa đầy một ngày đã mở được một con đường mà theo dự tính phải mất 4 vạn dân công mới có thể làm được. Pháo được đưa vào trận chiến hết sức khó khăn, phải nhích từng xăngtimét, cả pháo và người luôn ở trong trạng thái xiêu vẹo và chao đảo như sắp lăn xuống vực; có lúc phải đưa pháo qua một dãy núi cao 1.550m rồi xuống theo hướng con đường nối Điện Biên với Lai Châu, rồi lại leo lên một ngọn núi để có thể đặt pháo ở nơi có thể bắn thẳng vào trại lính Pháp. Chưa bao giờ người ta thấy khó khăn như thế, nhưng cũng chưa lúc nào lòng quyết tâm lại mạnh mẽ đến thế. Từ trong khó khăn, họ đã nghĩ ra cách chọn những dây thừng chắc, đặt những con lăn dưới các khẩu pháo để kéo pháo di chuyển mà không cần nâng pháo khỏi mặt đất. Bao tấm gương đã anh dũng hy sinh trên đường kéo pháo, họ đã nằm xuống cho đất nước đứng lên trong một trận chiến oai hùng.

Một trận địa pháo đã được dàn dựng. Bao quanh Điện Biên Phủ là 111 khẩu pháo (30 lựu pháo 75 ly, 36 khẩu pháo hạng nặng có nhiều cỡ nòng khác nhau, trong những ngày cuối cùng có cả những bộ phóng rốc két sáu nòng của Liên

Xô). Tất cả đã sẵn sàng chiến đấu! Từ chỗ đánh giá thấp khả năng pháo binh của ta, Pháp đã sớm bị bất ngờ trước tính chính xác của binh chủng hòa lực trẻ tuổi Việt Nam. Ngay từ những trận đầu, pháo binh của ta đã loại khỏi vòng chiến đấu một loạt sĩ quan chỉ huy các cứ điểm Him Lam, Độc Lập và phân khu trung tâm. Nhiều máy bay trên sân bay trung tâm và một kho xăng bị bốc cháy. Từ chỗ khoác lác "khóa mồm pháo binh Việt Minh ngay từ loạt đạn đầu", tư lệnh pháo binh Pirôt đã "tự sát vì thất vọng, không thực hiện được lời cam kết của mình là làm câm họng pháo binh đối phương"...

Tuân thủ phương châm đánh chắc, tiến chắc, quân đội ta rất quan tâm xây dựng trận địa bao vây và tiến công từ toàn bộ tập đoàn cứ điểm đến từng vị trí cố thủ của địch. Nhờ đó, ta không chỉ khai thác triệt để điểm yếu của địch, mà còn đảo ngược những điểm mạnh của chúng. Bằng hệ thống trận địa tiến công và bao vây, quân ta đã trói chặt, chia cắt thể liên hoàn, triệt phá cầu hàng không tiếp tế của địch. Với việc đảo các hệ thống chiến hào, quân ta đã sử dụng chiến thuật "vây lấn", tiếp cận dần vào các vị trí của Pháp. Ta đã vây lấn đảo hào cắt ngang cả sân bay, đảo hào đến tận chân lô cốt cố thủ, khu vực kiểm soát của quân Pháp bị thu hẹp. Sự phát triển nhanh chóng của các chiến hào cuối cùng đã hình thành một hệ thống giao thông hào tiến thẳng về phía Pháp, tạo thành vị trí bàn đạp tiến công rất thuận lợi để tiêu diệt từng bộ phận và đập tan mọi kế hoạch tháo chạy của địch. Các cứ điểm phòng ngự kiên cố, một hệ thống cứ điểm có thể yểm hộ chặt chẽ cho nhau, bị trận địa chiến hào của ta chia cắt và đẩy kẻ thù vào thế tự bao vây mình.

Tập đoàn Điện Biên Phủ của Pháp gồm 49 cứ điểm, liên kết với nhau tạo thành một hệ thống phòng ngự kiên cố trải trên một diện tích rộng 40 km². Ta đã phát huy ưu thế của binh lực hòa lực để công phá trực tiếp vào pháo đài, diệt từng cụm cứ điểm, trước hết là các cứ điểm trên các điểm cao không chế phía Bắc, rồi phía Đông, "bóc vỏ" từ ngoài vào, từng bước tiếp cận, uy hiếp tiến tới tiêu diệt phân khu trung tâm, Sở Chỉ huy tập đoàn cứ điểm. Bên cạnh đó, ta sử dụng cách đánh lấn, phá hủy các ụ dè kháng, đánh chiếm sân bay, thắt chặt vòng vây, không chế máy bay, bóp nghẹt nguồn tiếp tế của địch. "Đánh lấn" được khởi đầu từ khi ta tiến công tiêu diệt các cứ điểm 106, 105 và hoàn thiện trong trận diệt cứ điểm 206 (Huyghét 1) của Trung đoàn 36. Trong trận này, Trung đoàn 36 đã hoạt động liên tục 6 ngày đêm (từ 17 đến 23-4), xây dựng trận địa tiếp cận địch kết hợp chặt chẽ với bắn tia, sử dụng các phận đội nhỏ thường xuyên đánh lấn, tiêu diệt từng tên địch, phá từng lô cốt, vây hãm làm cho chúng luôn căng thẳng, lo sợ để khi thời cơ đến tiến công tiêu diệt toàn bộ cứ điểm.

Trận tiêu diệt cứ điểm 206 được Đại tướng Võ Nguyên Giáp đánh giá: "Đã hoàn thiện và thực sự khẳng định thành công của chiến thuật được gọi là "đánh lấn"... Một lần nữa, chúng ta càng thấy rõ tác dụng to lớn của cách đánh nhỏ truyền thống, thể hiện sự thông minh, sáng tạo, chủ động của những người chiến sĩ sinh ra từ đồng ruộng, bám đất, bám làng chiến đấu trong suốt cuộc chiến tranh... Cái chết không kịp cất tiếng kêu của Huyghét 1 đã làm cho quân địch ở Điện Biên Phủ bàng hoàng. Từ giờ phút đó trở đi, mỗi khi chiến hào của ta đến gần, quân địch

trong cứ điểm không còn chỉ thấy đây là mối đe dọa, mà chính là cái chết đã tới, một cái chết không báo trước, xuất hiện trong lòng đất"⁸.

Tầm nhìn chiến lược và cách tính toán khác nhau của hai bộ thống soái, với binh lực và tài thao lược, cách bài binh bố trận của hai bên đã quyết định cục diện trận đánh. Thất bại của Pháp là ở chỗ đã đánh giá quá cao kế hoạch Nava, tin rằng kế hoạch Nava "cho phép hy vọng mọi điều"⁹, tin vào khả năng chuyển bại thành thắng của khối chủ lực mới được xây dựng, tính chất "bất khả xâm phạm" của tập đoàn cứ điểm, sức mạnh của vũ khí, trang bị, công sự kiên cố, khả năng tiếp tế và tăng viện. Bên cạnh đó, Pháp lại đánh giá quá thấp khả năng hoạt động trên nhiều hướng chiến lược, khả năng đánh công sự vững chắc của chủ lực ta, đánh giá sai khả năng khắc phục khó khăn về vận tải tiếp tế của ta. Trong khi đó, chúng ta đánh giá khách quan, đúng đắn chỗ mạnh, chỗ yếu cả về vật chất và tinh thần của địch, về khả năng của quân và dân ta, tìm ra biện pháp đề hạn chế từng bước, tiến tới vô hiệu hóa mặt mạnh, khoét sâu vào mặt yếu của địch, phát huy sức mạnh tổng hợp của ta ở cả tiền tuyến và hậu phương, cả trên chiến trường chính và chiến trường phối hợp. Những lời nhận xét cuối cùng đầy cay đắng của Nava khi thất thủ ở Điện Biên Phủ trong cuốn *Thời điểm của những sự thật* có thể coi là một trong những nguyên nhân thất bại của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh Đông Dương: "... Chưa bao giờ chúng ta có được một người cầm quyền từ đầu đến cuối. Trong khi đối phương chỉ có một lãnh tụ duy nhất - Hồ Chí Minh - và một lãnh tụ quân sự duy nhất - Giáp... Hơn

nữa, chúng ta cũng chẳng bao giờ có một chính sách nhất quán từ đầu đến cuối. Hay nói cho đúng hơn: chúng ta chẳng có chính sách nào cả...". Như vậy, "... bản kết toán về cuộc chiến đấu ở Điện Biên Phủ đã rõ ràng. Đó là một chiến thắng quyết định và hoàn toàn đối với Tướng Võ Nguyên Giáp, một sự thất bại hoàn toàn với tướng Nava, Bidô, Plêven, Lanien... Nếu người ta nói đến sự "thất thủ" của Điện Biên Phủ thì phải gọi đúng tên của nó. Đó là một sự đầu hàng"¹⁰.

1. Nava: *Thời điểm của những sự thật*, NXB Plông, Pari, 1979, tr.188-194

2. Xem: Hăngri Nava: *Đông Dương hấp hối*, NXB Plông, Pari, 1958

3. Xem: H.Nava: *Thời điểm của những sự thật, Sđd*

4. Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, NXB QĐND, H, 1964, tr.75

5. A.Lavorisép: *Vấn đề Đông Dương sau Chiến tranh thế giới thứ hai*, Matxcova, 1966, tr.74; J K.King: *Southeast Asia Perspective*, New York, 1959, p.295

6. Claude Paillat: *Hai mươi năm xâu xé nước Pháp*. Tome 2. La liquidation. Indochine, Maroc, Tunisie, Suez, Algérie. NXB Robert Laffont, Pari, 1972. Chương II, phần I, tr.55

7. *Điện Biên Phủ - Hợp tuyến công trình khoa học*, CTQG, H, 2005, tr.822

8. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ - Điểm hẹn lịch sử*, NXB QĐND, H, tr.238

9. Giôdép Lanien: *Tấn thâm kịch Đông Dương*. NXB Plông, Pari, 1957, tr.26

10. Báo *Nước Pháp* - người quan sát (France Observateur) ngày 13-5-1954.